# BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- 1. Tên học phần: Luận văn tốt nghiệp THƯD (Applied Informatics Thesis)
  - Mã số học phần: CT554
  - Số tín chỉ học phần: 15 tín chỉ
  - Số tiết học phần: 450 tiết thực hành đồ án.
- 2. Đơn vị phụ trách học phần
  - Bộ môn: Tin học Ứng dụng
  - Khoa: Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông
- 3. Điều kiện
  - Điều kiện tiên quyết: Số tín chỉ đã tích lũy >=120
  - Điều kiện song hành:

### 4. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CÐR CTÐT
4.1	Trang bị cho người học khả năng vận dụng các kiến thức đã học của ngành công nghệ thông tin để thực hiện một đề tài	2.1.3
4.2	Kỹ năng phân tích, tổng hợp và giải quyết các vấn đề; Kỹ năng thiết kế giải pháp công nghệ thông tin và triển khai giải pháp đề xuất.	2.2.1
4.3	Kỹ năng làm việc nhóm, khả năng làm việc độc lập; Kỹ năng trình bày và thuyết trình giải pháp và kết quả đạt được.	2.2.2
4.4	Trung thực và trách nhiệm trong công tác chuyên môn; Hình thành ý thức học tập suốt đời, luôn luôn cập nhật thông tin trong lĩnh vực chuyên ngành của mình.	2.3

## 5. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT	
Kiến t	Kiến thức			
CO1	Hiểu rõ một số giải pháp công nghệ thông tin hiện nay và các ứng dụng của các giải pháp này.	4.1	2.1.3	
CO2	Hiểu rõ qui trình giải quyết vấn đề công nghệ thông tin, cách thức phát triển hệ thống.	4.1	2.1.3	

Hiểu rõ cách thức vận dụng các kiến thức thuộc cơ sở ngành và chuyên ngành đã được học để giải quyết vấn đề công nghệ thông tin đặt ra.				
Hiểu rõ cách thức triển khai, đánh giá, kiểm tra, bảo trì giải pháp công nghệ thông tin.	4.1	2.1.3		
ng cứng	8			
Thu thập và phân tích nhu cầu của người dùng để xác định những yêu cầu chính yếu mà giải pháp công nghệ thông tin phải đáp ứng.	4.2			
Tìm kiếm và lựa chọn giải pháp công nghệ thông tin hiện nay phù hợp để có thể giải quyết vấn đề đặt ra.	4.2	2.2.1		
Thiết kế giải pháp công nghệ thông tin để giải quyết vấn đề; Xây dựng và phát triển giải pháp đề xuất;	4.2	, .		
Kỹ năng trình bày và thuyết trình giải pháp và kết quả đạt được.	4.3	2,2.2a		
Kỹ năng làm việc nhóm, khả năng làm việc độc lập.	4.3	2.2.2b		
Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm				
Trung thực và trách nhiệm trong công tác chuyên môn	4.4	2.3		
Hình thành ý thức học tập suốt đời, luôn luôn cập nhật thông tin trong lĩnh vực chuyên ngành của mình.	4.4	2.3		
	ngành và chuyên ngành đã được học để giải quyết vấn đề công nghệ thông tin đặt ra.  Hiểu rõ cách thức triển khai, đánh giá, kiểm tra, bảo trì giải pháp công nghệ thông tin.  Ig cứng  Thu thập và phân tích nhu cầu của người dùng để xác định những yêu cầu chính yếu mà giải pháp công nghệ thông tin phải đáp ứng.  Tìm kiếm và lựa chọn giải pháp công nghệ thông tin hiện nay phù hợp để có thể giải quyết vấn đề đặt ra.  Thiết kế giải pháp công nghệ thông tin để giải quyết vấn đề; Xây dựng và phát triển giải pháp đề xuất;  Triển khai và vận hành giải pháp đề xuất.  Ig mềm  Kỹ năng trình bày và thuyết trình giải pháp và kết quả đạt được.  Kỹ năng làm việc nhóm, khả năng làm việc độc lập.  Ô/Mức độ tự chủ và trách nhiệm  Trung thực và trách nhiệm trong công tác chuyên môn  Hình thành ý thức học tập suốt đời, luôn luôn cập nhật	ngành và chuyên ngành đã được học để giải quyết vấn đề công nghệ thông tin đặt ra.  Hiểu rõ cách thức triển khai, đánh giá, kiểm tra, bảo trì giải pháp công nghệ thông tin.  19 cứng  Thu thập và phân tích nhu cầu của người dùng để xác định những yêu cầu chính yếu mà giải pháp công nghệ thông tin phải đáp ứng.  Tìm kiếm và lựa chọn giải pháp công nghệ thông tin hiện nay phù họp để có thể giải quyết vấn đề đặt ra.  Thiết kế giải pháp công nghệ thông tin để giải quyết vấn đề; Xây dựng và phát triển giải pháp đề xuất;  Triển khai và vận hành giải pháp đề xuất.  Triển khai và vận hành giải pháp đề xuất.  Ng mềm  Kỹ năng trình bày và thuyết trình giải pháp và kết quả đạt được.  Kỹ năng làm việc nhóm, khả năng làm việc độc lập.  4.3  Ô/Mức độ tự chủ và trách nhiệm  Trung thực và trách nhiệm trong công tác chuyên môn  4.4		

## 6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần luận văn tốt nghiệp chuyên ngành Tin học ứng dụng giúp người học vận dụng các kiến thức đã học của ngành công nghệ thông tin để thực hiện một đề tài, nhằm giúp người học rèn luyện các kỹ năng vận dụng các giải pháp công nghệ thông tin hiện nay để giải quyết vấn đề trong các lĩnh vực khác nhau.

## 7. Cấu trúc nội dung học phần

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
1.	Lập kế hoạch thực hiện	10	CO1-4 CO8-11
2.	Xác định vấn đề cần giải quyết	40	*
5	2.1. Phân tích hiện trạng 2.2. Phân tích yêu cầu		CO1-5 CO8-11
3.	Tìm kiếm giải pháp giải quyết vấn đề	30	
	3.1. Tìm kiếm các giải pháp liên quan 3.2. Xác định giải pháp phù hợp		CO1-6 CO8-11

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
4.	Thiết kế giải pháp	140	
81	4.1. Thiết kế tổng thể 4.2. Thiết kế thành phần 4.3. Thiết kế giao tiếp người dùng		CO1-11
5.	Phát triển giải pháp	200	8
	5.1. Xây dựng giải pháp 5.2. Triển khai thử nghiệm và đánh giá		CO1-11
6.	Viết báo cáo luận văn	30	CO1-11

#### 8. Phương pháp giảng dạy

- Thảo luận với người học về bài toán, kế hoạch cần thực hiện.
- Hướng dẫn và phản hồi các báo cáo của người học.
- Đánh giá kết quả người học đạt được.

#### 9. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Lập kế hoạch thực hiện niên luận chi tiết.
- Báo cáo kết quả thực hiện cho Giáo viên hướng dẫn theo kế hoạch.
- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu do Giáo viên hướng dẫn đặt ra.
- Tự nghiên cứu, thiết kế giải pháp, xây dựng và phát triển ứng dụng.

# 10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

## 10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Phần báo cáo	-Trình bày tốt (chuẩn bị slide tốt,	15%	CO1-11
	·	trình bày rõ ràng, đúng thời gian,) -Nội dung thực hiện đề tài đạt yêu cầu đặt ra, có tính khoa học.	25%	
		-Phương pháp thực hiện tốt.	20%	
		-Kết quả của đề tài có đóng góp về lí	10%	
		luận hoặc thực tiễn.		S (25)
		-Đề tài mới hoặc phương pháp thực	10%	
		hiện có tính sáng tạo .	•	
2	Phần trả lời chấp vấn	-Hiểu đúng các câu hỏi, trả lời tập	10%	CO1-11
2	Than da for onap van	trung vào vấn đề đặt ra, không lạc đềCác câu trả lời đúng, thể hiện có	10%	
		kiến thức tốt.		

#### 10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

#### 11. Tài liệu học tập

Nguồn tài liệu có liên quan đến bài toán được cung cấp bởi Giáo viên hướng dẫn và người học tự tìm nguồn tài liệu để giải quyết bài toán.

Hữu Hòa

Cần Thơ, ngày Lháng 05 năm 2019

TRƯỞNG BỘ MÔN

Nguyễn Nhị Gia Vinh